



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
13/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,29	0,24 – 0,27	0,52 – 0,58
		Dĩ An 2	6,89 – 6,93	0,21	0,62 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		7,05 – 7,28	0,14 – 0,26	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,21	0,20	1,09 – 1,36
	CNCN Thủ Dầu Một		6,62 – 7,19	0,09 – 0,44	0,38 – 2,00
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,06 – 8,13	0,37 – 0,39	1,09 – 1,36
14/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,29	0,24 – 0,25	0,39 – 0,54
		Dĩ An 2	6,89	0,21	0,71 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		7,16 – 7,23	0,14 – 0,22	0,47 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 – 7,21	0,20	0,56 – 1,66
	CNCN Thủ Dầu Một		6,64	0,18	0,44
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,04 – 8,10	0,36 – 0,37	1,22 – 1,34
15/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,37	0,14 – 0,17	0,40 – 0,52
		Dĩ An 2	6,89 – 6,91	0,10 – 0,21	0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 – 7,28	0,17 – 0,33	0,40 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,89 – 7,21	0,20	0,45 – 1,67
	CNCN Thủ Dầu Một		6,55 – 6,69	0,09 – 0,39	0,26 – 0,78
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,04 – 8,08	0,38 – 0,40	1,04 – 1,08

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
16/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,23	0,15	0,44 – 0,54
		Dĩ An 2	6,91 – 6,97	0,10	0,71 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		7,16 – 7,29	0,19 – 0,41	0,45 – 0,47
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,20	0,20	0,72 – 1,68
	CNCN Thủ Dầu Một		6,50 – 6,70	0,18 – 0,37	0,08 – 0,80
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,05 – 8,11	0,37 – 0,38	1,07 – 1,43
17/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,26	0,15 – 0,17	0,42 – 0,50
		Dĩ An 2	6,87 – 6,95	0,10	0,72 – 1,01
	CNCN Khu Liên Hợp		7,14 – 7,32	0,20 – 0,27	0,43 – 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 – 7,21	0,20	0,54 – 1,02
	CNCN Thủ Dầu Một		6,40 – 6,69	0,22 – 0,46	0,28 – 0,63
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,04 – 8,07	0,37 – 0,39	1,40 – 1,46
18/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,22	0,15 – 0,16	0,50 – 0,57
		Dĩ An 2	6,93 – 6,96	0,10	0,70 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,08 – 7,19	0,23 – 0,39	0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 – 7,20	0,20	0,57 – 1,14
	CNCN Thủ Dầu Một		6,97 – 7,20	0,20 – 0,39	0,41 – 0,83
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,06 – 8,12	0,35 – 0,37	1,28 – 1,57